

Thành phố B, ngày 05 tháng 03 năm 2021

Số: 251/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 332/2021/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Quang P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: tổ 11, ấp Miếu, phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đ.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ: tổ 11, ấp Miếu, phường Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Quang P và bà Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đ vào năm 2011; Quá trình chung sống cả hai thường xuyên gây gổ, ảnh hưởng không tốt đến mọi người xung quanh cũng như sự phát triển của các con. Tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn sâu sắc, không tìm được Tg nói chung. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông, bà làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 02 con là các cháu Trần Quang T, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Trần Quang Minh T, sinh ngày 12/12/2012. Ly hôn cả hai vợ chồng đã thống nhất giao các con cho chồng là ông Trần Quang P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm thời ông P không yêu cầu vợ là Nguyễn Thị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] . Về lệ phí VHNGĐ: ông Trần Quang P và bà Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0000107 ngày 02/2/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông P và bà Th đã nộp xong.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Quang P và bà Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc và không hòa giải nữa.

- Về con chung: Có 02 con là các cháu Trần Quang T, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Trần Quang Minh T, sinh ngày 12/12/2012. Ly hôn cả hai vợ chồng đã thống nhất giao các con cho chồng là ông Trần Quang P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm thời bà Nguyễn Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Th được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về Nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: ông Trần Quang P và bà Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0000107 ngày 02/2/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông P và bà Th đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố B;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Hồng

